TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 407/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** _____ *Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hữu D sinh năm: 1975
HKTT: Tổ D phường G, quận Long Biên, Hà Nội
Hiện ở tại: Ngõ C N, phường Đ, Long Biên, Hà Nội

**** Bị đơn:*** Chị Trần Thị Q sinh năm: 1985
HKTT: Tổ D phường G, quận Long Biên, Hà Nội
Hiện ở tại: Tổ M phường G, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Hữu D và chị Trần Thị Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2015, quyển số 01/2015) tại Ủy ban nhân dân phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu D và chị Trần Thị Q .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 31/01/2016. Sau ly hôn, chị Trần Thị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trần Phương T, anh D đóng góp tiền nuôi con là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hữu D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội theo biên lai số 0016471 ngày 23/7/2020.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- *VKSDN quận Long Biên;*
- *UBND phường Giang Biên, Quận Long Biên, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh